

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ- PT.

Ngày: 17/3/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị K T.***

***Các Thẩm phán: Bà Mai Vân A***

***Ông Trương Thành Tr***

***Thư ký phiên tòa: Bà Chử Thị Bích L*** - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H : Bà Trịnh Thu T*** - KSV

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H , xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số 182/2022/TLPT - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2022/HNGĐ - ST, ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H , thành phố H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 80/2022/QĐPT – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự :

***Nguyên đơn:*** Ông ***Tường Duy Đ*** – Sinh năm 1969; ĐKKHKT: Số 33 ngõ Túc Mạc, phường Cửa Nam, quận H , Thành phố H ; Vắng mặt

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*** Luật sư ***Nguyễn Văn N*** – Công ty Luật TNHH MTV Greenland, Đoàn Luật sư Thành phố H . Có mặt.

***Bị đơn:*** Bà ***Nguyễn Hương T*** – Sinh năm 1976; ĐKKHKT: Số 33 ngõ Túc Mạc, phường C, quận H , Thành phố H ; Nơi ở: Căn nhà B65 ngõ 117 phố Nguyễn Thị Đ, phường N, quận T, Thành phố H ; Có mặt

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*** Luật sư ***Lê Thị Thu H*** – Công ty Luật TNHH Hà Ninh, Đoàn Luật sư Thành phố H . Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm, nguyên đơn ông Tường Duy Đ trình bày:** Ông Đ và bà Nguyễn Hương T đăng ký kết hôn ngày 02/12/1997 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, Thành phố H. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, những năm về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, mâu thuẫn trong quan hệ ứng xử với gia đình chồng, nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Bà T tỏ thái độ coi thường, không tôn trọng chồng và gia đình bố mẹ chồng. Mỗi khi ông làm điều gì đúng ý bà T, dù lớn hay nhỏ bà T thường xuyên có lời lẽ mang tính nhục mạ, chửi bới, xúc phạm ông. Đối với ông đó là điều xúc phạm rất nặng nề, thậm chí có lần hai bên đã xảy ra xô xát. Hai bên đã cố gắng hòa giải, nhưng không thay đổi được. Cuộc sống chung như vậy kéo dài thực sự ngột ngạt, đầy đọa tinh thần không chỉ cho ông mà còn ảnh hưởng đến các con. Ông Đ đã chuyển ra ngoài sống từ giữa năm 2019 đến nay, cả hai không còn quan hệ tình cảm gì nữa. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn lòng tin, sự tôn trọng, cả hai đã sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Tường Vân N, sinh ngày 30/11/1999; Tường Phương N, sinh ngày 22/8/2004; Tường Khánh V, sinh ngày 14/7/2008. Hiện cháu Tường Vân N đã trưởng thành và tự sống riêng. Ly hôn, ông Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Tường Phương N và Tường Khánh V và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu bà T có nguyện vọng nuôi hai cháu Phương N, Khánh V ông cũng nhất trí. Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 30.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung; nhà ở, đất ở chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng không cho ai vay nợ chung và cũng không vay nợ chung ai.

**Tại buổi hòa giải ngày 08/4/2021, bị đơn bà Nguyễn Hương T trình bày:** Bà xác nhận đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân quận H thụ lý giải quyết vụ án bà không có ý kiến gì. Bà xác nhận thời gian và điều kiện kết hôn như ông Đ đã trình bày. Theo bà mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Cả hai đã có thời gian tìm hiểu để đi đến kết hôn. Trong cuộc sống gia đình nào cũng có những mâu thuẫn phát sinh. Bà T xác nhận ông Đ đã chuyển ra ngoài sống, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì. Tuy nhiên bà cho rằng vợ chồng có những giai đoạn có xáo trộn trong công việc, cuộc sống, tuổi tác nên việc ông Đ chuyển ra ngoài sống là bình thường. Bà vẫn coi ông Đ là chồng, vẫn có sự quan tâm, nhắn tin, liên lạc nhưng

ông Đ không trả lời. Theo bà, vợ chồng đã chung sống hơn 20 năm, các con vẫn còn nhỏ. Nay ông Đ có đơn xin ly hôn, bà không đồng ý. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Có 03 con chung là Tường Vân N, sinh ngày 30/11/1999; Tường Phương N, sinh ngày 22/8/2004; Tường Khánh V, sinh ngày 14/7/2008. Các cháu còn nhỏ, đang tuổi đi học. Hiện cháu Vân N đã chuyển ra ở riêng. Cháu Phương N, Khánh V hiện đang ở cùng bà.

Về tài sản chung; nhà, đất ở chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2022/HNGĐ - ST, ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H , thành phố H đã quyết định như sau :*

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Xử:**

**[1]** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Tường Duy Đ với bà Nguyễn Hương T .

**[2]** Ông Tường Duy Đ được ly hôn với bà Nguyễn Hương T .

**[3]** Về con chung: Có 03 con chung gồm:

- Tường Vân N, sinh ngày 30/11/1999;
- Tường Phương N, sinh ngày 22/8/2004;
- Tường Khánh V, sinh ngày 14/7/2008;

Hiện tại hai cháu Tường Vân N và Tường Phương N đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét; Giao cháu Tường Khánh V, sinh ngày 14/7/2008 cho bà Nguyễn Hương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tường Duy Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ông Tường Duy Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**[4]** Về tài sản chung; nhà đất ở; công nợ chung: Không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/10/2022 bà Nguyễn Hương T kháng cáo bản án không đồng ý ly hôn.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm :**

Bà T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo về việc không đồng ý ly hôn. Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Đ đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà T đề nghị không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ

Ông Tường Duy Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H có quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Hương T hợp lệ. Sau khi phát biểu nội dung và căn cứ giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ luật Hôn nhân gia đình, căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật dân sự, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Hương T trong thời hạn Luật định nên được coi là hợp lệ.

*Thẩm quyền giải quyết của Tòa án sơ thẩm:* Ông Tường Duy Đ và bà Nguyễn Hương T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 33 ngõ T, phường C, quận H, Thành phố H. Quá trình giải quyết tại Tòa án, bà T có đơn đề nghị chuyển vụ án đến TAND quận T giải quyết theo thẩm quyền vì gia đình bà hiện đang sinh sống ổn định tại địa chỉ nhà B65, ngõ 117, phố Nguyễn Thị Đ, phường N, quận T, Thành phố H. Tuy nhiên không đăng ký tạm trú tại địa chỉ này. Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào lời trình bày của bà T tại phiên hòa giải ngày 08/4/2021 xác nhận việc Tòa án nhân dân quận H thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của ông bà thì bà không có ý kiến gì. Đây được xem là quyền lựa chọn Tòa án giải quyết nên TAND quận H giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng thẩm quyền quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật TTDS

Về tình cảm: Ông Tường Duy Đ và bà Nguyễn Hương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/1997 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, Thành phố H. Xác nhận đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông Đ do tính cách hai người không phù hợp, bà T ứng xử thiếu kiềm chế, có hành vi lời nói thiếu tôn trọng, xúc phạm ông Đ. Vợ chồng cãi vã và xảy ra xô sát, ông Đ tự ra ngoài ở nên không cùng chung sống vài năm nay. Tuy nhiên trên thực tế ông bà vẫn thường xuyên trao đổi các công việc của gia đình, cùng quan tâm lo cho các con và vẫn giữ các mối quan hệ tốt với gia đình họ hàng hai bên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ khẳng định không còn tình cảm, không còn lòng tin, sự tôn trọng với bà T và yêu cầu xin ly hôn với bà T để ổn định cuộc sống. Phía bà T cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn bởi đã có thời gian tìm hiểu để đi đến kết hôn. Trong cuộc sống gia đình nào cũng có những mâu thuẫn phát sinh. Bà cũng xác nhận ông Đ đã chuyển ra ngoài sống, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì. Bà cũng chưa hiểu lý do vì sao ông Đ chuyển ra ngoài ở. Tuy nhiên bà cho rằng vợ chồng có những giai đoạn xáo trộn trong công việc, cuộc sống, tuổi tác nên việc ông Đ chuyển ra ngoài sống là bình thường. Bà vẫn coi ông Đ là chồng, vẫn có sự quan tâm, nhắn tin, liên lạc nhưng ông Đ không trả lời. Theo bà, vợ chồng đã chung sống hơn 20 năm, các con vẫn còn nhỏ, đặc biệt cháu Tường Khánh Vy đang ôn thi cấp vào cấp III. Nay ông Đ có đơn xin ly hôn, bà không đồng ý.

Xét yêu cầu của ông Đ HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nhưng chỉ là những va chạm trong cuộc sống hàng ngày do cá tính không phù hợp. Ông Đ không đưa ra được căn cứ chứng minh mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt, chỉ là trong cuộc sống chung xảy ra va chạm nhất định vẫn có thể khắc phục được chủ yếu do thiện chí của cả hai bên mà điều này cần có thời gian. Tại phiên tòa bà T xác nhận và tự nhận thức được trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình, cần thời gian để khắc phục. Hơn nữa ông Đ đang bệnh tật cần có sự quan tâm chăm sóc của vợ con cùng trách nhiệm của người vợ nên bà không thể bỏ mặc ông trong lúc này cho dù ông có muốn hay không vì ở với nhau hơn 20 năm nên bà rất hiểu chồng. Các con đã và sắp ở tuổi trưởng thành, không muốn bố mẹ ly hôn thể hiện các cháu đã nhận thức được cuộc sống hôn nhân của bố mẹ vẫn còn có khả năng hàn gắn được. Mong muốn bố về nhà để gia đình sống hạnh phúc yêu thương nhau. Người giúp việc của gia đình ở cùng ông bà hơn chục năm nay xác nhận ông bà vẫn quan tâm chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng cần có thời gian để ông bà cải thiện quan hệ vợ chồng, tạo điều kiện khắc phục mâu thuẫn và cũng để bà T hoàn thiện mình hơn để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc nuôi dạy con cái nên yêu cầu kháng

cáo xin đoàn tụ của bà T được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ và đưa ra những nhận định theo hướng này cùng ý kiến của ông Tường Duy S là bố đẻ ông Đ là chưa đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tường Duy Đ nên cần sửa bản án sơ thẩm về tình cảm.

Về con chung và tài sản chung: Do yêu cầu ly hôn của ông Tường Duy Đ không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết về con cái và tài sản chung

Về án phí: Ông Tường Duy Đ phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm. Bà Nguyễn Hương T không phải chịu án phí HNGĐ phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Hương T .

*Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2022/HNGĐ - ST, ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H , thành phố H đã quyết định như sau :*

1/ Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tường Duy Đ đối với bà Nguyễn Hương T

2/ Về con chung và tài sản chung: Do yêu cầu ly hôn của ông Tường Duy Đ không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết về con cái và tài sản chung.

3/ Về án phí: Ông Tường Duy Đ phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018166 ngày 4/1/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H . Bà Nguyễn Hương T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Trả lại bà T 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0052039 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND quận H
- VKSND TP H .
- Đường sự. Nơi ĐKKH
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Thị K T*